

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-PT

Ngày: 01 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi Kbuôr.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đình Triết.

Ông Nguyễn Văn Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLPT-HS ngày 14/4/2021 đối với các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Trần Thị T** (Tên gọi khác: B1), sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P1, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); bị cáo có chồng là Hồ Văn T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Trọng Thiên T1** (Tên gọi khác: C1), sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T3, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang T4 (đã chết) và bà Phan Thị B2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Tại bản án số 02/2014/HSST ngày 10/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Ngày 06/10/2017, bị Công an huyện Krông Năng ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hà Phúc C** (Tên gọi khác: Hà Văn C); sinh năm 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X1, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quốc K và bà Hà Thị Q; bị cáo có vợ là Trần Trúc V1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Tại bản án số 85/2007/HSST ngày 20/4/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam - Có mặt.

4. Họ và tên: **Hồ Văn P**, sinh năm 1979, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn L2, xã L3, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ L4 (đã chết) và bà Lê Thị C2 (Lê Thị L5); bị cáo có vợ là Trần Thị N1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Tại Bản án số 60/2006/HSPT ngày 27/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 13/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Dương L** (Tên gọi khác: E); sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T3, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L6 và bà Hồ Thị T5; bị cáo có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị H1; địa chỉ: Thôn X2, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
2. Ông Vương Trung H2; địa chỉ: Thôn X3, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
3. Bà Phạm Thị L7; địa chỉ: Thôn Đ1, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
4. Ông Nguyễn Văn T6; địa chỉ: Thôn X4, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
5. Ông Nguyễn Đăng V; địa chỉ: Thôn X5, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
6. Ông Nguyễn Đình T7; địa chỉ: Thôn X6, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
7. Ông Lê Văn H3; địa chỉ: Thôn X4, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
8. Ông Hoàng Đức T8; địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk;
9. Ông Nguyễn Tấn T9; địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
10. Ông Hoàng Văn N2; địa chỉ: Thôn X7, xã Đ2, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.
11. Ông Hàn Văn T10; địa chỉ: Thôn Z, xã S, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.
12. Bà Nguyễn Thị T11; địa chỉ: Thôn X4, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị T là chủ quán nhậu “R” ở thôn P1, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình buôn bán, khoảng đầu tháng 9/2020 T có thỏa thuận, hứa hẹn mua chó trộm cắp của 02 nhóm, nhóm thứ nhất gồm Đỗ Trọng Thiên T1 và Hoàng Dương L, nhóm thứ hai gồm Hà Phúc C và Hồ Văn P với giá từ 40.000 đồng/kg thịt chó hơi để kiếm thêm lợi nhuận. Từ ngày 13/9/2020 đến ngày 16/9/2020, Trần Thị T đã mua 13 con chó và biết rõ do trộm cắp mà có. Trong đó, Đỗ Trọng Thiên T1 và Hoàng Dương L bán cho Trần Thị T 07 con chó, Hà Phúc C và Hồ Văn P bán cho Trần Thị T 06 con chó, cụ thể như sau:

- Nhóm thứ nhất gồm Đỗ Trọng Thiên T1 và Hoàng Dương L: Khi thực hiện hành vi trộm chó, L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47M6-9143 chở T1 ngồi sau, trên đường đi khi thấy chó của người dân, L điều khiển xe tiếp cận, T1 ngồi sau dùng đèn pin chiếu vào mắt con chó làm chó quáng mắt rồi dùng cần câu tròng vào cổ chó, L kéo lê chó trên đường khoảng 30m làm chó mệt, yếu đi. Sau đó, T1 xuống xe bắt chó câu được, dùng băng keo quấn quanh miệng rồi bỏ vào bao xác rắn đã chuẩn bị sẵn. Với phương thức này, T1 và L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp chó.

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 23 giờ ngày 13/9/2020, L và T1 trộm cắp được 03 con chó. Con thứ nhất nặng 13kg của chị Võ Thị H1 tại thôn X2; con thứ hai nặng 10kg của anh Vương Trung H2 tại thôn X3 và con thứ ba có trọng lượng 8,2 kg của chị Phạm Thị L7 tại thôn Đ1. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 14/9/2020, T1

và L mang 03 chó đến bán cho T với giá 45.000 đồng/kg, T trả cho T1 1.350.000 đồng. Số tiền này T1 chia cho L 600.000 đồng.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận giá trị 03 con chó có tổng trọng lượng 30kg là 1.770.000 đồng.*

**Vụ thứ hai:** Khoảng 23 giờ 00 ngày 15/9/2020, L tiếp tục chở T1 đi trộm được 02 con chó, trong đó có 01 con chó trọng lượng 15,5kg của ông Nguyễn Văn T6 tại thôn X4; 01 con chó có trọng lượng 19,5kg của anh Nguyễn Đăng V tại thôn X5 và mang đến bán cho T với giá 40.000 đồng/kg chó hơi, được tổng số tiền 1.400.000 đồng, T đưa trước cho T1 1.200.000 đồng, còn nợ lại 200.000 đồng.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2020 và số 73/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận giá trị của 01 con chó trọng lượng 15,5kg là 910.000 đồng và 01 con chó trọng lượng 19,5kg là 1.150.000 đồng. Tổng giá trị của 02 con chó là 2.065.000 đồng.*

**Vụ thứ ba:** Sau khi bán xong lần hai, khoảng 02 giờ ngày 16/9/2020 L và T1 tiếp tục đi trộm cắp chó và trộm cắp được 02 con chó, trong đó có 01 con chó trọng lượng 18kg của anh Nguyễn Đình T7 tại thôn X6; 01 con chó trọng lượng 16kg của anh Lê Văn H3 tại thôn X4. Đến 03 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, khi T1 và L mang 02 con chó vừa trộm được đến quán của T bán với giá 40.000 đồng/kg chó hơi. T chưa kịp đưa tiền cho T1 thì lực lượng Công an huyện Krông Năng phát hiện bắt quả tang nhưng T1 và L chạy thoát.

*Tại bản kết luận số 56/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị của 02 con chó 18kg và 16kg là 2.006.000 đồng.*

Ngày 18/9/2020, T1 và L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đầu thú, tại Cơ quan điều tra L đã giao nộp xe mô tô BKS 47M6-1943 và số tiền 600.000 đồng. Đỗ Trọng Thiên T1 giao nộp 01 cần câu chó, dài 50cm x 1,5cm được quấn bằng dây chun màu đen, một đầu được gắn thông lọng làm bằng dây kim loại; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 đèn pin màu xanh, nâu, vàng và số tiền 1.950.000 đồng.

- Nhóm thứ hai gồm Hà Phúc C và Hồ Văn P: Hà Phúc C và Hồ Văn P khi đi qua quán R đã ghi lại số điện thoại của T trên bảng hiệu, đầu tháng 9/2020 C và P bàn bạc đi trộm cắp chó về bán và gọi điện hỏi T có mua chó trộm cắp không thì T đồng ý và thỏa thuận mua với giá từ 40.000 đồng đến 45.000 đồng/kg chó hơi. Sau khi bàn bạc thống nhất, Hà Phúc C và Hồ Văn P đã chuẩn bị công cụ

để thực hiện hành vi trộm chó gồm: Đèn pin, băng keo, dây thòng lọng, bình ắc quy, bao đựng, nã cao su, bình xịt hơi cay và một số công cụ khác, đi theo đường liên xã X, J và G với cách thức trộm chó là khi phát hiện chó của người dân, P ngồi trước điều khiển xe mô tô BKS 47N7-1611 chở C ngồi sau dùng đèn pin chiếu vào mắt làm chó bị quáng mắt, rồi C dùng cần câu điện được đầu nối với bình ắc quy trồng vào cổ con chó, dí điện làm con chó bị tê liệt, cùng lúc P tăng ga kéo con chó lê trên đường, làm chó bị ngạt thở, tê liệt. Sau đó P dừng xe, C bắt chó lên xe dùng băng keo màu đen cuốn kín miệng bỏ vào trong bao xác rắn. Với phương thức này, C và Phúc đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp chó, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 23 giờ ngày 14/9/2020, P chở C bắt trộm được 02 con chó, gồm 01 con chó trọng lượng 14kg của anh Hoàng Đức T8 ở Thôn A, xã X; 01 con chó trọng lượng 12kg của anh Nguyễn Tấn T9 ở Thôn Y, xã X. Khoảng 02 giờ sau khi trộm được 02 con chó, Phúc và C chở đến bán cho Trần Thị T được 1.040.000 đồng, cả hai chia đôi số tiền trên.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị của 02 con chó có trọng lượng 26kg là 1.534.000 đồng.*

**Vụ thứ hai:** Khoảng 22 giờ ngày 15/9/2020, P chở C đi trộm được 04 con chó, trong đó có 01 con có trọng lượng 17kg và 01 con có trọng lượng 11,5kg của anh Hoàng Văn N2 tại thôn X7, xã Ea Đăh; 01 con trọng lượng 09kg của bà Nguyễn Thị T11 tại thôn X4, xã X và 01 con trọng lượng 19kg của anh Hàn Văn T10 tại Thôn Z, xã S, huyện K1. Sau khi bắt trộm được 04 con chó, C và P chở đến bán cho T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng bắt quả tang.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2020 và số 73/ KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị của 03 con chó có trọng lượng 45kg là 2.655.000 đồng và 01 con chó có trọng lượng 11,5kg là 678.000 đồng. Tổng giá trị 04 con chó 3.333.500 đồng.*

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 47N7-1611; 01 cây tít tròn rỗng, đường kính 01 cm, được quấn quanh bằng băng keo màu đen; 02 bao xác rắn màu đỏ; 01 chai nhựa hiệu PEPSI đựng đầy xăng, dung tích 1,5 lít; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Bến Thành, loại cân 100kg; 01 bao xác rắn bên trong có 04 con chó, cân nặng 56,5kg;

- Thu giữ trên người của Hồ Văn P: 04 cuộn băng keo màu đen; 02 bình xịt

hơi cay được quấn bằng keo màu đen; 01 ná cao su; 20 viên đá màu xanh; 01 viên bi; 01 bút thử điện; 01 kim động lực loại nhỏ, cán màu đỏ đen.

- Thu giữ trên người của Hà Phúc C: 01 cuộn băng keo màu đen; 02 bút thử điện; 01 đèn pin quấn bằng keo màu đen, gắn dây điện dài 1m, một đầu được nối với 04 cục pin tiểu được quấn quanh bằng băng keo màu đen; 01 cần câu điện có thông lòng được quấn bằng băng keo màu đen; 01 bình ắc quy, loại bình khô kích thước 08cm x 10cm x 18cm, được bỏ trong một chiếc ba lô vải màu nâu, có gắn dây điện nối với cần câu chỏ; 01 điện thoại NOKIA màu đen.

- Thu giữ trên người của T: 01 tờ lịch ngày 19/8/2020; 01 điện thoại di động hiệu VIVO.

Ngoài ra còn tạm giữ 10 con chó trong chuồng, trong đó 02 con do L và T1 trộm cắp mới bán; 03 con của T1 và L trộm cắp vào đêm ngày 13/9/2020; 02 con P và C trộm cắp vào đêm ngày 14/9/2020 và 03 con do T mua lại của người dân đến bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 47N7-1611, trị giá 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Supperdeahan, 110R, màu xanh, mang biển số 47M6-9143 có giá trị 2.000.000 đồng; 01 cân đồng hồ hiệu Bến Thành, màu xanh, loại cân 100kg, có giá trị: 240.000 đồng; 01 Bình ắc quy, không rõ nhãn hiệu, nơi sản xuất chưa có cơ sở để xác định giá trị; 01 điện thoại Nokia, màu đen, model C1-02, type RM-907, có giá trị 250.000 đồng; 01 điện thoại Vivo màu trắng có giá trị 1.100.000 đồng; 01 chuồng chó kích thước (1,7x1,3x1,3)m, có giá trị 525.000 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T, Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng Thiên T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Dương L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Văn P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020.

+ Xử phạt bị cáo Hà Phúc C 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 16/9/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09, 15, 16/3/2021, các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Dương L, Hà Phúc C, Đỗ Trọng Thiên T1, Hồ Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt cũng như các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P không tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T có đơn xin hoãn phiên tòa, xét thấy

không thuộc trường hợp quy định tại Điều 352 Bộ luật Tố tụng hình sự và việc tiến hành xét xử vụ án là không gây trở ngại cho việc xét xử, đồng thời đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vì động cơ tư lợi cá nhân và ý thức coi thường pháp luật nên trong khoảng thời gian từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 9 năm 2020, các bị cáo Đỗ Trọng Thiên T1, Hoàng Dương L đã lén lút thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm cắp tài sản (lần thứ nhất trộm 03 con chó giá trị 1.770.000 đồng, lần thứ 02 trộm 02 con chó trị giá 2.065.000 đồng và lần thứ 3 là 02 con chó giá trị là 2.006.000 đồng) của người dân với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.841.000 đồng. Cũng trong thời gian này, các bị cáo Hồ Văn P, Hà Phúc C cũng liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người dân (lần thứ nhất trộm 02 con chó giá trị 1.534.000 đồng và lần thứ 02 trộm 04 con chó trị giá 3.333.500 đồng) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.867.500 đồng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra và căn cứ vào lời khai của 04 bị cáo khác thì thấy, tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng bị cáo T đã hứa hẹn, thỏa thuận từ trước với các bị cáo L, T1, C và P là sẽ mua những con chó mà các bị cáo trộm cắp được với giá từ 40.000 đồng đến 45.000 đồng/kg chó hơi và bị cáo T đã mua 13 con chó. Vì vậy, bị cáo T là đồng phạm với các bị cáo L, T1, C và P.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, Hoàng Dương L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hà Phúc C và Hồ Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an ninh, an toàn xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Trần Thị T là chủ mưu, khởi xướng, phạm tội tích cực nhất đã mua nhiều lần với số lượng 13 con chó nên mức án 08 tháng tù có phần nhẹ.

Bị cáo Đỗ Trọng Thiên T1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 03 vụ, 07 con chó, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng mức án 15 tháng tù có phần nghiêm khắc, sau khi phạm



tội bị cáo ra đầu thú, có sổ hộ nghèo và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đã khắc phục hậu quả, được những người bị hại bãi nại.

Bị cáo Hoàng Dương L thực hiện hành vi trộm cắp 03 vụ với 07 con chó, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, phạm tội do bị rủ rê, có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới bồi thường thiệt hại, được những người bị hại bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội gây thiệt hại không lớn.

Bị cáo Hồ Văn P thực hiện hành vi trộm cắp liên tiếp 02 vụ, trong đó có 01 lần trên 2.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu, tại phiên tòa bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với bị cáo Hà Phúc C, ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng và xem xét tại cấp sơ thẩm thì bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trọng Thiên T1, Dương Hoàng L, Hồ Văn P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về mức hình phạt và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị T, Hà Phúc C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt. Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, do các bị cáo phạm tội nhiều lần hoặc có nhân thân xấu nên không chấp nhận kháng cáo nội dung này.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đỗ Trọng Thiên T1, Dương Hoàng L, Hồ Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị T, Hà Phúc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trọng Thiên T1, Dương Hoàng L, Hồ Văn P.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị T, Hà Phúc C.

- Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng về hình phạt đối với các bị cáo Đỗ

Trọng Thiên T1, Dương Hoàng L, Hồ Văn P.

[2] **Tuyên xử:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị T** 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/9/2020 đến ngày 25/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Trọng Thiên T1** 10 (Mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Dương L** 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn P** 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến ngày 13/11/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hà Phúc C** 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/9/2020.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Dương Hoàng L, Đỗ Trọng Thiên T1, Hồ Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trần Thị T, Hà Phúc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Y Phi Kbuôr**